

Số: 3617 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 31 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 113/TTr-STP ngày 23 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới, 08 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi Quyết định số 4459/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư

pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp dưới hình thức "Bản sao y bản chính" theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K11.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, 08 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|--|---|--|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|---|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | |
| - | Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp 1.009832.000.00.00.H08 | Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn) | Có | - | - | Không | - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số | Cấp tỉnh |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|------------|---|---|-----------------------------------|-----------------------|----------|----------------------|--|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | |
| | | giám định viên tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. | | | | | | 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. | |
| Tổng cộng: 01 TTHC | | | | | | | | | |

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|--|--|---|-----------------------------------|-----------------------|----------|--|----------------------|---|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | | |
| 01. | Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp 1.001122.000.00.00.H08 | Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Địa chỉ: | Có | - | - | Sửa đổi, bổ sung: <i>Tên gọi TTHC; Trình tự thực hiện; Cách thức</i> | Không | - Luật giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của | Cấp tỉnh |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|------------|--|---|-----------------------------------|-----------------------|----------|--|----------------------|---|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | | |
| | | <p>cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định</p> | 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn) | | | | <i>thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Căn cứ pháp lý.</i> | | <p>Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> | |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|-----------------------------------|--|--|-----------------------------------|-----------------------|----------|---|----------------------|---|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | | |
| | | về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp thẻ giám định viên tư pháp. | | | | | | | | |
| 02. | Miễn nhiệm giám định viên tư pháp | Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn) | Có | - | - | Sửa đổi, bổ sung: <i>Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý.</i> | Không | - Luật giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP | Cấp tỉnh |
| | 2.000894.000.00.00.H08 | | | | | | | | | |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|--|---|--|-----------------------------------|-----------------------|----------|--|----------------------|---|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | | |
| | | công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp. | | | | | | | ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung. | |
| 03. | Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp 2.000890.000.00.00.H08 | Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định hồ sơ xin phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn) | Có | - | - | Sửa đổi, bổ sung: <i>Cách thức thực hiện; Cơ quan giải quyết; Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; Căn cứ pháp lý.</i> | Không | - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ. | Cấp tỉnh |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|------------|---|---|-----------------------------------|-----------------------|----------|-------------------------------|----------------------|--|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | | |
| | | <p>lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp. Trường hợp không cho phép thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người bị từ chối có quyền khiếu</p> | | | | | | | - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. | |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|--|---|--|-----------------------------------|-----------------------|----------|---|----------------------|---|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | | |
| | | nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật. | | | | | | | | |
| 04. | <p>Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp</p> <p>2.000823.000.00.00.H08</p> | Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn) | Có | - | - | Sửa đổi, bổ sung: <i>Cách thức thực hiện; Căn cứ pháp lý.</i> | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ | - |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|--|---|--|-----------------------------------|-----------------------|----------|---|----------------------|---|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | | |
| 05. | Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp 2.000568.000.00.00.H08 | Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Văn phòng giám định tư pháp xin thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn) | Có | - | X | Sửa đổi, bổ sung: <i>Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Cơ quan giải quyết; Căn cứ pháp lý.</i> | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. | Cấp tỉnh |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|--|---|---|-----------------------------------|-----------------------|----------|--|----------------------|---|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | | |
| | | Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định. Trường hợp không cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. | | | | | | | | |
| 06. | Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp 1.001216.000.00.00.H08 | Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Văn phòng giám định tư pháp, Sở Tư | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Địa chỉ: | Có | - | - | Sửa đổi, bổ sung: <i>Trình tự thực hiện; Cách thức thực hiện; Cơ quan giải</i> | Không | - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX | Cấp tỉnh |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|------------|--|---|-----------------------------------|-----------------------|----------|-------------------------------|----------------------|---|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | | |
| | | <p>pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp.</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp.</p> | 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn) | | | | <i>quyết; Căn cứ pháp lý.</i> | | <p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. | |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | | Nội dung sửa đổi, bổ sung (*) | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông |
|---|--|---------------------|--|-----------------------------------|-----------------------|----------|--|----------------------|---|-----------------|
| | Mã số TTHC | | | | Mức độ 3 | Mức độ 4 | | | | |
| Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | | | | | | |
| 07. | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp 2.000555.000.00.00.H08 | 05 ngày làm việc. | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn) | Có | - | X | Sửa đổi, bổ sung: <i>Tên gọi TTHC; Căn cứ pháp lý.</i> | Không | - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. | - |
| 08. | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng | 05 ngày làm việc. | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Có | - | - | Sửa đổi, bổ sung: <i>Căn cứ pháp lý.</i> | Không | - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 | - |

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| STT | Tên thủ tục hành chính | Mức độ thực hiện DVC trực tuyến | | Căn cứ pháp lý | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|--|---|---------------------------------|-------|--|--|
| | Mã số TTHC | Mức 3 | Mức 4 | | |
| Thủ tục hành chính bãi bỏ theo Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | | | |
| 01. | Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp | - | - | Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | Quyết định số 4459/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 |
| | 1.009474.000.00.00.H08 | | | | |
| 02. | Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trường hợp Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động do bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động | - | - | Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | Quyết định số 4459/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 |
| | 1.001135.000.00.00.H08 | | | | |
| 03. | Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động | - | - | Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | Quyết định số 4459/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 |
| | 1.001145.000.00.00.H08 | | | | |
| 04. | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp | - | - | Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp | Quyết định số 4459/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 |
| | 2.000571.000.00.00.H08 | | | | |
| Tổng cộng: 04 TTHC | | | | | |